TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 82/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2017.
V/v tranh chấp:"Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Châu Tiếp.

Bà Phạm Thị Phượng.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 264/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2017 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXX-ST ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị N, sinh năm 1995; (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Cao Văn P, sinh năm 1986; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Lê Thị N trình bày: Giữa chị Lê Thị N và anh Cao Văn P kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh P, trong quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thỏa thuận được gì với nhau. Chị N và anh P đã sống ly thân từ tháng 4/2016 cho đến thời điểm hiện tại năm 2017, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị N yêu cầu được ly hôn anh P.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Cao Văn P vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Chị N yêu cầu được ly hôn anh P.

Tại phiên tòa, anh Cao Văn P vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Ly hôn"* được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Cao Văn P theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh P vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh P.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N yêu cầu được ly hôn anh Cao Văn P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa chị Lê Thị N và anh Cao Văn P kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thỏa thuận được gì với nhau. Chị N và anh P đã sống ly thân từ tháng 4/2016 cho đến thời điểm hiện tại năm 2017, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Các văn bản tố tụng và chứng cứ do Chị N cung cấp đã được tống đạt cho anh P nhưng anh P vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Chị N. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh P không có phản đối gì về yêu cầu của Chị N được ly hôn anh P.

Vì thế Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa Chị N và anh P không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị N. Chị Lê Thị N được quyền ly hôn anh Cao Văn P.

Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000965 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đối với anh Cao Văn P vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
TAND tỉnh Tiền Giang;
VKSND thị xã P;
Chi cục THADS thị xã P;
Các đương sự;
UBND xã
Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu